

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Tân Uyên, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố H; tạm trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh D.

- *Bị đơn*: Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố H; tạm trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh D.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trần Hữu T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trần Hữu T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2013 do UBND xã P, huyện C, Thành phố H cấp ngày 20/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trần Hữu T1 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trần Hữu T2, sinh ngày 26/02/2014. Ông Trần Hữu T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trần Hữu T1 đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031020 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã P, huyện C, Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng